

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Toán 6 Thứ tự thực hiện các phép tính được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp bao gồm những dạng câu hỏi trọng tâm và thường xuất hiện trong bài kiểm tra quan trọng. Mời các em học sinh và quý thầy cô giáo theo dõi chi tiết dưới đây.

Bộ 10 bài tập trắc nghiệm Toán lớp 6: Thứ tự thực hiện các phép tính

Câu 1: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức không có dấu ngoặc?

- A. Cộng và trừ → Nhân và chia → Lũy thừa
- B. Nhân và chia → Lũy thừa → Cộng và trừ
- C. Lũy thừa → Nhân và chia → Cộng và trừ
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 2: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây đúng với biểu thức có dấu ngoặc?

- A. $[\] \rightarrow () \rightarrow \{ \}$
- B. $() \rightarrow [\] \rightarrow \{ \}$
- C. $\{ \} \rightarrow [\] \rightarrow ()$
- D. $[\] \rightarrow \{ \} \rightarrow ()$

Câu 3: Kết quả của phép toán $2^4 - 50 : 25 + 13.7$

- A. 100
- B. 95
- C. 105
- D. 80

Câu 4: Giá trị của biểu thức $2[(195 + 35:7):8 + 195] - 400$ bằng

- A. 140
- B. 60
- C. 80
- D. 40

Câu 5: Kết quả của phép tính $3^4.6 - [131 - (15 - 9)^2]$

A. 319

B. 931

C. 193

D. 391

Câu 6: Tìm giá trị của x thỏa mãn $165 - (35:x + 3).19 = 13$

A. $x = 7$

B. $x = 8$

C. $x = 9$

D. $x = 10$

Câu 7: Số tự nhiên x thỏa mãn $5(x+15)=5^3$

A. $x = 9$

B. $x = 10$

C. $x = 11$

D. $x = 12$

Câu 8: Giá trị nào dưới đây của x thỏa mãn $2^4.x-3^2.x=145-255:51$

A. $x = 20$

B. $x = 30$

C. $x = 40$

D. $x = 80$

Câu 9: Câu nào dưới đây là đúng khi nào về giá trị của $A = 18\{420:6 + [150 - (68.2 - 23.5)]\}$

A. Kết quả có chữ số tận cùng là 3.

B. Kết quả là số lớn hơn 2000.

C. Kết quả là số lớn hơn 3000.

D. Kết quả là số lẻ

Câu 10: Thực hiện phép tính $(10^3+10^4+125^2):5^3$ ta được kết quả?

A. 132

B. 312

C. 213

D. 215

Đáp án bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Toán 6 Thứ tự thực hiện các phép tính

1.C 2.B 3.C 4.D 5.D 6.A 7.B 8.A 9.B 10.C